

Số: 10206/QĐ-SNNMT

Thái Nguyên, ngày 14 tháng 11 năm 2025

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025  
cho Trung tâm Công nghệ thông tin Nông nghiệp và môi trường  
Mã đơn vị sử dụng ngân sách: 1035463

### GIÁM ĐỐC SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG THÁI NGUYÊN

Căn Cú Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 06 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 88/2024/TT-BTC ngày 24/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2025;

Căn Cú Nghị quyết số 08/2025/NĐ-HĐND ngày 01/7/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên thành lập các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 27/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của UBND tỉnh Thái Nguyên về quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 1896/QĐ-UBND ngày 14/11/2025 của UBND Thái Nguyên về việc điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025 tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Thông báo điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2025 số 5520/STC-HCSN ngày 14/10/2025 của Sở Tài chính tỉnh Thái Nguyên;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính,

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Giao điều chỉnh dự toán chi Ngân sách nhà nước năm 2025 cho Trung tâm Công nghệ thông tin Nông nghiệp và môi trường, như sau:

Dự toán đã giao: 7.485.000.000 đồng.

Điều chỉnh tăng: 000.000 đồng.

Điều chỉnh giảm: 192.000.000 đồng.

Dự toán sau điều chỉnh: 7.293.000.000 đồng.

Bằng chữ: Bảy tỷ, hai trăm chín mươi ba triệu đồng.

(Số giao, điều chỉnh chi tiết theo phụ lục đính kèm)

**Điều 2.** Căn cứ chỉ tiêu nhiệm vụ và dự toán chi ngân sách năm 2025 được giao, thủ trưởng đơn vị được giao dự toán tổ chức thực hiện theo đúng quy định hiện hành.

**Điều 3.** Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính, trưởng các phòng chuyên môn liên quan thuộc sở và đơn vị được giao dự toán có tên tại điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /Thy ✓

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Sở Tài chính (b/c);
- Kho bạc NN tỉnh TN;
- PGĐ Đ/c Khánh;
- Lưu: KHTC, VP, VT.

**GIÁM ĐỐC**



**Đặng Văn Huy**

**PHỤ LỤC:**

**GIAO ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN CHI THUỞNG XUYẾN NĂM 2025 SAU SÁP NHẬP TỈNH**

Đơn vị: Trung tâm Công nghệ thông tin Nông nghiệp và Môi trường

(Kèm theo Quyết định số 10206/QĐ-SNNMT ngày 14/11/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Thái Nguyên)

STT	Đơn vị/Nội dung chi	Loại/khoản	Tổng dự toán năm 2025 giao cho đơn vị sau sáp nhập	Điều chỉnh tăng	Điều chỉnh giảm	Sau điều chỉnh	Ghi chú
	<b>TỔNG CỘNG</b>		7.485	-	192	7.293	
<b>1</b>	<b>Sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác</b>	<b>280-332</b>	7.485	-	192	7.293	
<b>1.1</b>	<b>Kinh phí tự chủ</b>		3.336	-	137	3.199	
	Quỹ tiền lương, các khoản trích theo lương và chi khác theo định mức được sử dụng (đã giảm trừ tiết kiệm 10% chi khác theo định mức)		3.336		137	3.199	
	Đặt hàng lập hồ sơ, đăng ký cấp giấy chứng nhận lần đầu; Đăng ký, cấp đổi giấy chứng nhận đồng đồng loạt đối với hộ gia đình, cá nhân tại xã Xã Tân Kim, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên (nay thuộc Xã Tân Thành - tỉnh Thái Nguyên)		1.434			1.434	
<b>1.2</b>	<b>Kinh phí không tự chủ</b>		2.715	-	55	2.660	
	Kinh phí thực hiện chế độ tiền thưởng theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ		246		34	212	
	Xây dựng, quản trị, duy trì, vận hành các hệ thống thông tin ngành tài nguyên và môi trường		863		13	850	
	Kinh phí số hoá tài liệu lưu trữ, chuyển đổi số thực hiện các lĩnh vực của ngành nông nghiệp và MT		500			500	
	Vận hành, bảo trì, chống mối mọt kho lưu trữ		35			35	
	Tháo dỡ, di chuyển, lắp đặt tài sản, trang thiết bị (hệ thống kho tài liệu và hệ thống thiết bị công nghệ thông tin) từ Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Bắc Kạn về Thái Nguyên		115			115	
	Xây dựng bản đồ phục vụ Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên		956		8	948	